

Bản án số: **06/2023/HS-PT**

Ngày 14/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hồng Quân

Các Thẩm phán: Ông Vũ Dũng

Bà Phạm Mai Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo: Hồ Tuấn A do có kháng cáo của người có quyền lợi liên quan Ngân hàng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HSST ngày 16-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái.

1. Bị cáo: Hồ Tuấn A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 31 tháng 8 năm 1995; Giới tính: nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 3, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Yên Bái; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Giáy; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Hồ Văn D, sinh năm 1973; con bà: Trần Thị Y, sinh năm 1976; vợ: Nguyễn Hồng T sinh năm 1996, đã ly hôn; con: có 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án.

- Bản án số 46/2016/HSST ngày 27-12-2016 của Toà án nhân dân huyện Y xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”

- Bản án số 52/2019/HS-ST ngày 31-10-2019 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Nhân thân: Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 14-12-2015 của Trưởng công an thị trấn B, tỉnh Yên Bái xử phạt số tiền 750.000đồng về hành vi Đánh nhau; Quyết

định số 111/QĐ-XPHC ngày 27-5-2015 của Công an thành phố Y1, tỉnh Yên Bái xử phạt số tiền 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tòa án không trích xuất bị cáo vì không liên quan đến việc xét xử phúc thẩm.

2. *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH TM & Xây dựng Đ.

Địa chỉ: Khu 3, xã P, huyện P1, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Tiến M - Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Ngọc T - Phó giám đốc Công ty.
Vắng mặt tại phiên tòa.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ngân hàng T, có chi nhánh tại Phú Thọ, phòng giao dịch C .

Địa chỉ: Số 1421 H, phường C , thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1- Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A1 - Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người được uỷ quyền lại: Ông Hà Xuân S - Trưởng bộ phận xử lý nợ Ngân hàng T và ông Nguyễn Chiến V1 - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng T. Ông Nguyễn Chiến V1 có mặt tại phiên tòa.

- Ông Hoàng Ngọc Tú, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu 3, xã P, huyện P1, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Ngoài ra còn có người bị hại Lê Thị Quỳnh T1; đại diện hợp pháp của người bị hại Vũ Trung D2; người có quyền lợi liên quan Trần Thị Y, Hồ Trung D2 không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo đều vắng mặt do Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hồ Tuấn A sử dụng Giấy phép lái xe ô tô hạng C giả số 010203064172 mua qua mạng xã hội, xin vào làm lái xe tại Công ty TNHH TM & Xây dựng Đ (sau đây viết tắt là Công ty Đ) có ngành nghề kinh doanh là “Vận tải hàng hoá”.

Công ty Đ đã giao chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19C-094.88 cho bị cáo Hồ Tuấn A điều khiển để chở đất từ khu vực cầu Tuần Quán vào Nhà máy xi măng Yên Bình.

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 22-10-2021, Hồ Tuấn A điều khiển xe ô tô BKS 19C - 094.88 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 70 đi theo hướng thị trấn B - thành phố Y1, khi đi đến khu vực ngã 3 giao nhau có đảo giao thông giữa đường Đại Đồng (Quốc lộ 70) với đường Đinh Tiên Hoàng (Quốc lộ 37), thuộc tổ 1, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Yên Bái, Hồ Tuấn A điều khiển xe đi sang bên trái đường theo hướng đi của mình để vượt một xe ô tô khác đi cùng chiều, đã đâm vào xe mô tô BKS 21B1 - 420.75 do chị Lê Thị Quỳnh T1 điều khiển. Hậu quả chị T1 bị thương nặng; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 99%.

Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19C-094.88 và xe mô tô BKS 21B1 - 420.75 quá trình điều tra, truy tố được thu giữ và chuyển đến kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y để xử lý theo hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 16-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Tuyên bố và xử phạt bị cáo Hồ Tuấn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27-01-2022.

- Về vật chứng: Trả lại cho Công ty TNHH TM & XD Đ 01 (một) chiếc xe ô tô BKS 19C-094.88 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho chị Lê Thị Quỳnh T1 (do anh Vũ Trung D2 là đại diện hợp pháp) 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 21B1 - 420.75.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Công ty TNHH TM & XD Đ phải bồi thường cho bị hại là chị Lê Thị Quỳnh T1 (do anh Vũ Trung D2 là đại diện hợp pháp) tổng số tiền là 346.380.000 đồng; xác định bị cáo Hồ Tuấn A đã bồi thường thay số tiền 85.000.000 đồng, nên Công ty TNHH TM & XD Đ còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 261.380.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, nghĩa vụ chịu lãi do chậm thi hành án; quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 17-12-2022, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng T kháng cáo bản án về phần vật chứng. Đề nghị trao trả lại chiếc ô tô biển kiểm soát 19C - 094.88 cho Ngân hàng vì chiếc xe ô tô này đang là tài sản thế chấp của ông Hà Thanh B1 cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ngân hàng T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị tuyên trả chiếc xe ô tô BKS 19C - 094.88 cho Ngân hàng Ngân hàng T để xử lý tài sản thế chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 16-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái về phần xử lý vật chứng theo hướng: Trả lại chiếc xe ô tô BKS 19C - 094.88 cho Công ty Đ nhưng không giữ lại để đảm bảo thi hành án và đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị trong bản án đề nghị cơ quan Điều tra xem xét xử lý hành vi của Hà Thanh B1 có dấu hiệu của tội phạm “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Đại diện Ngân hàng T không tranh luận và đề nghị giải quyết như nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trong vụ án này chỉ có kháng cáo về phần xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô BKS 19C - 094.88, do đó Tòa án cấp phúc thẩm chỉ triệu tập những người có liên quan đến chiếc xe ô tô trong phạm vi kháng cáo.

Đối với bị đơn dân sự và người có quyền lợi liên quan Hoàng Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét việc giải quyết của cấp sơ thẩm đối với vật chứng là chiếc xe ô tô BKS 19C- 094.88.

[2.1] Tại thời điểm xảy ra tai nạn và quá trình giải quyết vụ án, chiếc xe ô tô BKS 19C - 094.88 thuộc quyền chiếm hữu, sử dụng của Công ty Đ thông qua hợp đồng thuê xe giữa Công ty Đ và ông Hoàng Ngọc T ngày 01-7-2018 (thời hạn thuê từ ngày 01-7-2018 đến khi không có nhu cầu thuê) và đến nay hợp đồng thuê xe này chưa chấm dứt. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty Đ là người chiếm hữu, sử dụng hợp pháp chiếc xe và bị cáo Hồ Tuấn A là người lái xe thuê cho Công ty Đ nên Công ty Đ là người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại Lê Thị Quỳnh T1 là đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đã xác định ông Hoàng Ngọc T đã mua chiếc xe nhưng không sang tên đổi chủ, sau đó cho Công ty Đ thuê lại; Công ty Đ trong quá trình sử dụng đã thay đổi kết cấu thùng xe. Những hành vi của ông Hoàng Ngọc T và Công ty Đ được xác định là những hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái để xem xét quyết định xử phạt hành chính đối với ông Hoàng Ngọc T và Công Ty Đ. Đồng thời chuyển vật chứng là chiếc xe ô tô BKS 19C-094.88 đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

[2.4] Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Chiếc xe ô tô BKS 19C- 094.88 mang tên chủ sở hữu là ông Hà Thanh B1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu 2, xã TH, huyện TB, tỉnh Phú Thọ (giấy đăng ký xe số 015122 cấp ngày 01-8-2016); Ngày 16-02-2017 ông Hà Thanh B1 bán chiếc xe trên cho chị Lưu Thị H1 có xác nhận của UBND xã TH ngày 09-8-2017 chị Lưu Thị H1 bán xe cho anh Nguyễn Văn M1 có xác nhận của UBND xã L, huyện P1, tỉnh Phú Thọ; ngày 07-4-2018 anh Nguyễn Văn M1 bán xe cho anh Hoàng Ngọc T có xác nhận của UBND xã P, huyện P1, Phú Thọ; đến ngày 01-7-2018 anh Hoàng Ngọc T cho Công ty Đ thuê xe như đã nêu.

Ngân hàng T đã xuất trình trong quá trình giải quyết vụ án việc anh Hà Thanh B1 đã thế chấp chiếc xe ô tô BKS19C - 094.88 cho ngân hàng Ngân hàng T theo Hợp đồng số 8835338 ngày 18-8-2016 với thời hạn 03 năm để đảm bảo cho khoản vay 400.000.000VNĐ theo Hợp đồng tín dụng số 8835338 ngày 18-8-2016 thời hạn vay 72 tháng.

[2.5] Xét việc Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và quyết định:

Công ty TNHH TM & Xây dựng Đ là bị đơn dân sự, là người chiếm hữu hợp pháp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19C - 094.88 khi xảy ra hành vi phạm tội của Hồ Tuấn A và hợp đồng thuê xe giữa Công ty Đ và ông Hoàng Ngọc T chưa chấm dứt nên cần giao chiếc xe cho Công ty Đ tiếp tục chiếm hữu, sử dụng là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với đề nghị của Ngân hàng T về việc trả lại chiếc xe cho Ngân hàng để xử lý tài sản thế chấp, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định Ngân hàng và bên thế chấp sẽ giải quyết theo hợp đồng bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Việc giải quyết như trên của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp, đảm bảo được quyền lợi của các bên và những người có liên quan.

[3] Xét kháng cáo của người có quyền lợi có liên quan Ngân hàng T thấy rằng:

Quan hệ hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản giữa Ngân hàng T và ông Hà Thanh B1 là một quan hệ dân sự độc lập không liên quan đến vụ án hình sự của bị cáo Hồ Tuấn A và chưa được hai bên giải quyết hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; mặt khác chiếc xe ô tô BKS 19C - 094.88 là vật chứng của vụ án hình sự, trong quá trình sử dụng đã được mua bán nhiều lần và đang là đối tượng của một hợp đồng dân sự đang có hiệu lực; là đối tượng để xem xét xử lý vi phạm hành chính, do đó việc giao trả chiếc xe do Ngân hàng T là không đảm bảo giải quyết toàn diện các vấn đề và quyền lợi của những người liên quan. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng T, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về việc xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô BKS 19C - 094.88 cho Công ty Đ là người chiếm hữu hợp pháp.

[4] Xét việc cấp sơ thẩm mặc dù không nhận định nhưng lại quyết định tạm giữ để đảm bảo thi hành án là không phù hợp vì việc giải quyết liên quan đến chiếc xe này cần sẽ được xem xét khi Ngân hàng T và bên thế chấp tài sản yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên nội dung sai sót này không lớn, không có kháng cáo kháng nghị nên cấp phúc thẩm có thể điều chỉnh tuyên lại cho chính xác.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan điều tra làm rõ và xử lý đối với hành vi của ông Hà Thanh B1 vì có dấu hiệu của tội phạm “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xét thấy nội dung này không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm, Viện kiểm sát có thể tự mình thực hiện theo thẩm quyền. Mặt khác, việc giải quyết quan hệ vay và thế chấp tài sản giữa ngân hàng Ngân hàng T và ông Hà Thanh B1 là việc của hai bên theo hợp đồng hoặc bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng T. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 16-12-2022 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái về phần xử lý vật chứng như sau:

Trả lại cho Công ty TNHH TM & Xây dựng Đ 01 (một) chiếc xe ô tô BKS 19 - 094.88.

2. Người kháng cáo là Ngân hàng T phải chịu 300.000, đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có quyền lợi liên quan (2);
- Lưu: Hồ sơ, tập án, tiểu hồ sơ, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Quân